

Số: 82/2020/QĐST-HNGĐ

Kbang, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Tuấn L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GD năm 2014;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Tuấn L và bà Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Hai đương sự có 03 con chung tên Lê Đức L, sinh ngày 24/11/1997; Lê Thị Thanh T, sinh ngày 26/5/1999 và Lê Đức C, sinh ngày 24/5/2005. Do cháu L và T đã thành niên, có khả năng lao động nên hai đương sự không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Đối với cháu C, sau khi ly hôn, hai đương sự thống nhất thỏa thuận là giao cháu C cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động. Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu C theo định kỳ hàng tháng với mức 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu người không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông L thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự tự thỏa thuận nên cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận ông L chịu toàn bộ án phí LH-ST là 150.000 đồng và án phí DS-ST phần cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003533 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; ông L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
- THADS huyện KBang;
- Lu HSVA, VTTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phương